

KHẢO SÁT MỘT SỐ CHỈ DỤ THỜ CÚNG THỜI HẬU LÊ ĐỐI VỚI CÁC CÔNG THẦN KHAI QUỐC

HÀ ĐÌNH HÙNG*

Tóm tắt: Bài viết đề cập đến một số chính sách đãi ngộ của nhà Lê Sơ với nhiều chế độ khác nhau: phong thưởng, ban tước, ban quốc tính, lập miếu thờ liệt sĩ, lập lời thề tướng sĩ đồng lòng tướng nhớ tám gương trung liệt, cấp sắc, ban ruộng thờ tự, cho phép dựng từ đường, lăng mộ... nhằm mục đích biệt đãi những đóng góp, hy sinh của những tướng lĩnh, nghĩa sĩ là công thần khai quốc, có công với nhà Lê Sơ. Sự coi trọng và ban hành chính sách đối với người có công là một nét đặc sắc của nhà Lê Sơ trong các triều đại quân chủ Việt Nam. Chế độ này đã xây dựng đội ngũ quan lại chuyên nghiệp cho triều đình thời kỳ hậu chiến, đồng thời tiếp tục thúc đẩy quá trình huyền thoại hóa, thiêng hóa các nhân vật lịch sử trong đời sống văn hóa dân gian, tạo dựng nên hiện tượng tín ngưỡng độc đáo ở Thanh Hóa.

Từ khóa: chính sách, thờ cúng, công thần, chỉ dụ, Hậu Lê.

Abstract: This article discusses several preferential policies implemented by the Early Le dynasty (Le So) through various forms of recognition: bestowals of titles and rewards, granting noble ranks and national surnames, erecting temples to honor martyrs, establishing oaths for generals and soldiers to unite in commemorating loyal heroes, issuing royal edicts, allocating lands for worship, and allowing the construction of ancestral halls and tombs. These policies aimed to express special gratitude for the contributions and sacrifices of generals and patriots-meritorious officials who helped found the dynasty. The prioritization and institutionalization of honors for those with meritorious service represent a distinctive feature of the Le So regime among Vietnam's feudal dynasties. These practices not only helped to form a professional bureaucratic corps in the post-war period but also contributed to the mythologization and sacralization of historical figures within popular culture, giving rise to a unique religious phenomenon in Thanh Hoa.

Keywords: policy, worship, meritorious officials, royal edicts, Later Le dynasty.

1. Đặt vấn đề

Sau cuộc kháng chiến chống giặc Minh thành công, triều đình Lê Sơ bước vào giai đoạn củng cố chính quyền, đã thi hành các chính sách biệt đãi công thần, quan lại cao cấp với nhiều lộc vị, những chế độ đãi ngộ về cả vật chất và tinh thần với quan lại được nhà Lê Sơ thực hiện rất quy củ, bài bản được tạo thành điển chế. Các chính sách như phong tước bằng phẩm trật, danh vị và ban thưởng về ruộng đất, lộc điền, điền trạch, đất ở, vật chất, kể cả tiền hưu trí dưới tên gọi “tiền dưỡng liêm”. Các chế độ, chính sách này một phần tạo nên đội ngũ quan lại, tướng lĩnh chuyên nghiệp cho vương triều chuyên chế. Đồng thời cũng là các chính sách xã hội, chính sách văn hóa thời hậu chiến. Thông qua các sử liệu cho

thấy, không những triều đình đã thi hành các chính sách biệt đãi về vật chất, phẩm trật mà còn mở ra truyền thống tôn vinh các anh hùng là tướng lĩnh đã phục vụ trong cuộc kháng chiến, bỏ xương máu hy sinh vì đất nước. Truyền thống nhân văn, nhân đạo sâu sắc có tính chất hướng đạo của chính quyền nhà Lê Sơ đã góp phần định hình nên một thực hành văn hóa liên tục, sinh hoạt tâm linh ổn định trong các gia tộc, quê hương và những nơi cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đã đi qua, đó là truyền thống tôn vinh, phụng thờ các nhân vật công thần khai quốc của khởi nghĩa Lam Sơn ở Thanh Hóa.

2. Chế độ đãi ngộ của triều đình Lê Sơ đối với công thần và quan lại

Thông qua các tài liệu, sách sử đã chép lại, có thể

thấy, từ nhà nước quân chủ phong kiến Lê Sơ, Lê Trung Hưng, nhà Nguyễn đều đã có những chính sách mạnh mẽ để ghi nhận công lao, sự đóng góp của các nhân vật lịch sử đối với dân tộc. Minh chứng là, sau khi lên ngôi, Lê Thái Tổ đã tổ chức đến 3 đợt phong thưởng, ban tước cho các công thần, với bổng lộc và đặc ân rất lớn, kể cả “những người hy sinh trong chiến trận như Lê Lai, Võ Uy, Đinh Lễ cũng được truy tặng” (1). Việc Lê Lợi ban phong quốc tính “Lê” cho đại đa số các công thần trong hàng ngũ quân đội Lam Sơn thời đó cũng bắt đầu cho thấy tâm lý họ tộc bắt đầu trong thời kỳ được đề cao. Các công thần, tướng lĩnh trở thành những người cùng họ với vua. Để từ đó, sự thúc đẩy việc xây dựng từ đường, lăng mộ dòng họ trở nên mạnh mẽ.

Sách sử cũng ghi lại việc sau ngày lên ngôi, vua sai công thần Nguyễn Trãi viết các lời thề tướng sĩ, con cháu công thần cùng đồng lòng nhớ ơn Lê Lai, cho cất vào “kim quỹ” (rương vàng) để làm gương răn dạy con cháu về một tấm gương trung liệt. Ông từng nói: “Lê Lai có công đổi áo, sau này tôi và con cháu tôi, cùng con cháu các tướng tá công thần, nếu không nhớ đến công lao ấy, thì xin cho cung điện biến thành rừng núi, ấn báu thành cục đồng, gương thần biến thành dao cùn” (2). Tháng 12-1429 vua chiếu chỉ cho thôn Dụng Tú lập đền thờ tại làng Tép và cắt cho 10 mẫu điền để phục vụ tế lễ tứ thời bát tiết. Truyền thuyết dân gian cũng lưu truyền rằng, trước khi băng hà, vua còn dặn dò con cháu nhà Lê sau này bao giờ cũng làm giỗ Lê Lai vào trước ngày giỗ mình. Vì vậy, tuân theo ý vua, dân đã viếng Lê Lai trước khi cúng tế Lê Lợi, vì vậy mới có câu thành ngữ: “hăm một Lê Lai, hăm hai Lê Lợi” (3). Mặc dù chưa thấy các tư liệu lịch sử nhắc đến điều này. Tuy nhiên, chắc chắn với sự ứng xử đặc biệt với công thần Lê Lai trước khi mất, chúng ta có thể tin tưởng ý nguyện này của vua Lê là xuất phát từ tình cảm sâu đậm với một người đồng chí kiên trung của mình. Các vua nhà Lê về sau nói chung đều đánh giá rất cao tấm gương hy sinh anh dũng của Lê Lai. Các vua như Lê Nhân Tông, Lê Thánh Tông đều truy phong để tưởng nhớ công ơn Lê Lai. Đời Hồng Đức thứ 12 (1481), Vua Lê Thánh Tông còn tự tay viết chiếu (thủ chiếu) với nội dung gửi cho tăng tôn họ Lê và các con cháu công thần phải ghi nhớ bản “Sơn hà chi thế” (lời thề sông núi, tức là lời thề Lũng Nhai) của Lê Lợi và các nghĩa sĩ. Đến năm Chính Hòa thứ 6 đời Vua

Lê Hy Tông (1685) còn cho dựng “Trung liệt miếu” ở Thăng Long để thờ Lê Lai và các công thần tiết liệt với triều Lê.

Đại Việt sử ký toàn thư viết vào năm 1427: “Khi vừa mới lên ngôi, Vua Lê Thái Tổ đã sai triều thần Dương Thái Nhất tu sửa đền thờ Trần Hưng Đạo và hạ lệnh cho các xứ thờ cúng miếu công thần, cấm không được chặt cây ở các miếu... Đối với các lăng miếu của triều trước, nơi nào bị giặc phá hoại thì cho làm lại và cấp cho số người giữ việc thờ cúng theo thứ bậc khác nhau” (4). Nhà Lê Sơ, mà mở đầu là Lê Lợi, vừa thoát khỏi chiến tranh, đánh giá rất cao đối với những nhân vật lịch sử, anh hùng chống giặc ngoại xâm. Tư liệu cho biết là vua sai: “hạ lệnh cho các xứ thờ cúng miếu công thần”, ở đây có phải “miếu công thần” là đền Lam thờ công thần nghĩa sĩ trận vong mà sử cũ đã nhắc đến hay không? Mặc dù tài liệu không nói rõ nhưng qua đó cũng có thể ngờ rằng, những công thần khai quốc triều Lê Sơ và các công thần khai quốc các triều trước được nhà Lê đối xử khá bình đẳng, không phân biệt trước sau.

Về chuyện cấp sắc, phong thần, qua dẫn chứng từ **Thanh Hóa chư thần lục**, tài liệu ghi chép về bách thần xứ Thanh thời nhà Nguyễn cho biết: bắt đầu từ thời Hậu Lê trở đi, các công thần Lũng Nhai sau khi mất đều được sắc phong, lập đền thờ tại bản quán và cho phép dòng họ, thôn xã có quyền phụng tự. Năm 1745, niên hiệu Cảnh Hưng thứ 5, sắc phong thần cho Lê Lai là “Trung túc vương thượng đẳng phúc thần”. Đến năm Cảnh Hưng thứ 14 (1753) sắc cho 2 công thần Lũng Nhai khác là Trương Lôi và Trương Chiến; năm Cảnh Hưng thứ 32 (1771) sắc phong cho Lê Hiêm “Thượng đẳng phúc thần”. Năm Cảnh Hưng thứ 41 (1784) sắc phong “Thượng đẳng phúc thần” cho Khắc quốc công Lê Văn An và duệ hiệu “Đại vương” cho công thần Lưu Nhân Chú. Tuy Quận công Võ Uy thì liên tục được các đời vua Lê sắc phong (5). Sau này đến triều Nguyễn, một số công thần khai quốc thời Lê Sơ như Lê Liễu, Lê Lai, Nguyễn Lý cũng được triều đình phong sắc “Quang ý trung đẳng thần” để cấp cho làng xã duy trì việc thờ tự. Trịnh Khả sau án oan, đến thời Hồng Đức được truy tặng tước Thái úy Liệt quốc công, về sau tặng “Hiển Khánh vương” rồi cho thờ ở miếu trong làng. Dưới thời kỳ Lê - Trịnh và nhà Nguyễn các dòng họ nhân vật lịch sử hội thề Lũng Nhai như Lê Lai, Lê Hiêm, Trịnh

Khả, Trương Lôi, Trương Chiến, Lê Văn Linh, Lê Văn An, Lê Liễu... đã nhiều lần được cấp sắc và đất đai để cấy trồng, lấy hoa lợi thờ cúng các vị. Đồng thời, qua nghiên cứu về các thần tích và gia phả các dòng họ Lê Lai, Lê Văn Linh, Lê Văn An, Lê Thận, Võ Uy, Trịnh Khả, Lê Hiêm, Lê Liễu... ở Thanh Hóa cho thấy, các sự tích về thờ cúng các nhân vật này chủ yếu được khởi soạn, ghi chép dưới các triều Hậu Lê và triều Nguyễn.

Hình thức ban cấp “tự điền” (ruộng thờ tự) chắc chắn có từ trước thời Lê Sơ, nhằm cấp ruộng công cho những người có công lao, phục vụ triều đình hoặc con cháu họ để canh tác thu hoa lợi nhằm duy trì việc cúng tế. Tư liệu cho biết, các ông Trịnh Khả, Trương Lôi và nhiều công thần khác được Vua Lê Nhân Tông cấp cho con cháu rất nhiều “mẫu tự điền” và “mẫu mộ điền” (ruộng giữ mộ) (6). Năm 1451, sau thảm án oan sai, triều đình đã cho dựng đền thờ và khắc bia ghi công lao của Vinh quốc Công Trịnh Khả tại quê nhà. Đến năm Thái hòa, triều Vua Lê Nhân Tông (1453), biết Trịnh Khả bị oan mới khôi phục lại quan tước và ban cho 100 mẫu ruộng thờ cúng. Đến thời Hồng Đức, vì nhớ ơn trước với Trịnh Khả, Thánh Tông đã cất nhắc con cháu ông có phần ưu đãi hơn các bề tôi khác (7). Còn sau khi Lê Thận mất, sử liệu cho biết triều đình đã cho lập đền thờ ông ở quê hương sách Mục Sơn, ngay bên bờ sông Chu (8). Đối với công thần Lê Hiêm, việc thờ cúng ông được ghi cụ thể, rõ ràng trong bản **Lệnh dụ về công thần** năm Vĩnh Trị thứ 5 (1680): “cấp xét kỹ số thực tế ruộng đất ao hồ ở thôn Thái Bình cộng là 60 mẫu, ruộng đất, núi non, miếu mộ, nhà thờ ở thôn Ngọc Cầu hương Lam Sơn cộng là 100 mẫu. Tổng hai nơi là 160 mẫu, theo sắc chỉ giao cho các cháu là Lê Bình, Lê Hịch và toàn dòng họ trông coi cấy cấy hằng năm, thu thuế để lo thờ tự” (9). Thời Lê Trung Hưng, con cháu dòng họ công thần Võ Uy do có công diệt Mạc đã cho phép dòng họ hưởng ân lộc của triều đình. Thời Thuận Đức (1638 - 1677), hạn định cho danh hiệu: dự cùng công thần đều cho dựng cấp, cấp cho làm ấp ăn lộc đời đời, mộ của các vị liệt tổ đều táng ở Trang Thành 45 ngôi (10). Các nhân vật khác thì phần lớn sau khi mất đều hưởng ẩm phong, con cháu đời đời làm quan võ (11). Định lệnh của Vua Lê Thánh Tông năm 1474 cũng có những chính sách khá ưu tiên trong việc duy trì cúng tế đối với các bậc công thần, nghĩa sĩ vì nước hy sinh “đối với

các trung thần, nghĩa sĩ triều trước hoặc đương triều, nếu trường hợp còn con cháu làm bản tâu xác thực sẽ trao cho một viên chức nhỏ, không còn con cháu thì nuôi một người thân thuộc được miễn lính, thuế để lo thờ cúng” (12). Chắc chắn với chính sách này, những đặc ân về điền tự, bổng lộc, thậm chí suu thuế, phụ dịch sẽ được miễn trừ cho trường hợp không ít các công thần khai quốc nhà Lê Sơ.

Sau sự kiện Lam Kinh bị hỏa hoạn năm 1593 đời Vua Lê Thế Tông, nhà Lê đã cho xây điện Hoàng Đức ở kinh thành Thăng Long và cho rước bài vị Lê Thái Tổ về thờ. Sau khi Thái miếu được xây dựng ở Thăng Long thì triều Lê đã tiến hành các nghi thức thờ cúng Lê Thái Tổ ở đây và không về Lam Kinh nữa. Dưới triều Nguyễn, một lần nữa điện Hoàng Đức lại rời về Bồ Vệ. Việc này được sử cũ chép: “Miếu Bồ Vệ, trước đây là điện Hoàng Đức ở thôn Kiều Đại, huyện Đông Sơn, nguyên trước là miếu ở Thăng Long và huyện Thụy Nguyên, năm Gia Long thứ 4 mới dời về đây, tế vào hai tiết xuân thu, quan tỉnh hành lễ” (13).

Thậm chí sau này đến thời nhà Nguyễn, triều đình cũng đã ban hành một số quy định chi tiết có liên quan đến các nhân vật công thần của tiền triều ở Thanh Hóa như: năm thứ nhất (1802) triều Vua Gia Long cho chiếu thu tiền thóc thuế ruộng và thuế đình để chi phí đền hương cho con cháu nhà Lê (ở Thanh Hóa). Năm thứ 5 (1806) cho chọn 100 người hầu phụ trách việc thờ cúng ở miếu nhà Lê. Và trước năm 1945, nhà Nguyễn vẫn duy trì việc giao cho Bộ Lễ và sau này là các quan đầu tỉnh (Tổng đốc, Bố chánh, Án sát) về chủ trì đại tế tại đền Lê ở Bồ Vệ (14).

Từ các sử liệu đã chép, có thể nhận thấy các vương triều quân chủ phong kiến từ Lê Sơ đến triều Nguyễn đã có những chính sách khá cụ thể, thiết thực nhằm ghi nhận công lao đóng góp của các nhân vật lịch sử khởi nghĩa Lam Sơn nói chung và các nhân vật tham gia hội thề Lũng Nhai năm 1416 nói riêng. Các chính sách của giai đoạn triều Lê Sơ chủ yếu mang tính chất tôn vinh thể hiện qua việc phong thưởng, ban chức tước, bổng lộc và lợi ích kinh tế, đất đai là chính. Sang thời Lê Trung Hưng, các hoạt động phong sắc, dựng bia và cho phép con em xây dựng đền thờ tại quê hương bản quán để duy trì việc tế tự đã trở nên thường xuyên. Những động thái này là kết quả của những nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan. Thứ nhất là bắt đầu từ triều Lê Sơ, với ý thức cúng cổ nho giáo tập quyền cao độ, nhà Lê rất

coi trọng những người đã từng cộng tác với mình, đó là các công thần, tướng lĩnh đã hoạt động từ thời kỳ khởi nghĩa Lam Sơn. Nên việc ban cấp, phong thưởng mặc dù là chính sách dành cho những người có công lao, song cũng là một động thái để tăng cường lòng trung thành của họ. Mặt khác, với sự hình thành các dòng họ công thần có thế lực lớn đã đề cao ý thức gia tộc và việc thờ cúng tổ tiên, dẫn đến việc thúc đẩy xây dựng các từ đường, lăng mộ tại làng xã, quê hương bản quán. Cùng với sự vươn dài cánh tay xuống các làng xã để cai quản hệ thống thần linh, đã chính thức công nhận và hợp thức hóa một số lượng không nhỏ các nhân vật lịch sử từ thời kỳ khởi nghĩa Lam Sơn. Công nhận và cho phép thờ cúng các nhân vật lịch sử này cùng với việc đẩy mạnh phong thần cũng chính là một biện pháp mượn uy danh thần linh để bảo vệ vương quyền và bảo vệ đất nước. Và theo quan điểm của nhà nước phong kiến thì các nhân vật lịch sử tham gia hội thề Lũng Nhai không phải là những “phản thần” hoặc là nhân vật của “ngụy triều” nên sự thờ cúng họ rõ ràng là có lợi cho nền cai trị. Quan điểm này thể hiện rất rõ trong quan điểm đánh giá của Vua Gia Long, người khai sáng triều Nguyễn đã cho rằng: công thần bình Ngô khai quốc nhà Lê bậc nhất là Lê Lai, Lê Văn Linh, Nguyễn Xí và Nguyễn Trãi (15). **Thanh Hóa chư thần lục** có đề cập đến một chi tiết hết sức quý giá, đó là kể từ thời Lê Trung Hưng trở đi các công thần Lũng Nhai sau khi mất đều được sắc phong và lập đền thờ. Điều đó cho thấy rõ thái độ và chính sách của nhà nước phong kiến đối với những đồng chí của Thái Tổ Cao hoàng đế Lê Lợi.

3. Kết luận

So với các triều đình Việt Nam tự chủ trước đó, khó có triều đình nào lại có đội ngũ công thần khai quốc mang đầy chiến công, chiến tích và đông đảo như triều Lê Sơ. Hình thành và xây dựng chính quyền từ chính đội ngũ chiến sĩ đồng lòng vào sinh ra tử. Chính thể hệ công thần khai quốc này là dựa vững chắc của triều đình nhà Lê suốt gần nửa thế kỷ về sau. Thông qua việc khảo sát các sử liệu đã cho thấy rõ thái độ đánh giá, ứng xử của chính quyền nhà Lê Sơ đối với đội ngũ công thần khai quốc. Bằng hàng loạt các hành động như cấp sắc, phong thần, lập đền thờ, dựng bia ký cho các nhân vật sau khi các vị qua đời. Có thể nói cùng với việc củng cố ý thức đề cao nho giáo và coi trọng đội ngũ công thần

của triều Lê, cộng hưởng với tâm lý tri ân, tôn vinh các vị anh hùng hy sinh vì đất nước, quê hương đã dẫn đến quá trình thiêng hóa các nhân vật trong cộng đồng và đây chính là tiền đề quan trọng để định hình diện mạo của sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng. Xuyên suốt từ TK XV đến nay, mặc dù qua nhiều giai đoạn thăng trầm và biến động của lịch sử, các triều đại quân chủ phong kiến kể từ nhà Lê Sơ trở đi đều thể hiện thái độ đánh giá tích cực đối với các di sản và nhân vật của khởi nghĩa Lam Sơn, những chỉ dụ của vương triều nhằm tri ân, tưởng niệm và phụng thờ các nhân vật là minh chứng sống động và rõ ràng nhất cho chính sách nhân văn, nhân đạo của nhà Lê Sơ trong lịch sử ■

H.Đ.H

1. Nguyễn Diên Niên - khảo chứng, Lê Văn Ông - chú dịch, **Lam Sơn Thực lục**, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 2006, tr.36.
- 2, 4. Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Sử học, Lê Quý Đôn, **Đại Việt thông sử**, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2007, tr.157, 9.
3. Vũ Ngọc Khánh, **Truyền thuyết và cổ tích Lam Sơn**, Nxb Thanh Hóa, Thanh Hóa, 1973, tr.33.
- 5, 10. Nguyễn Tiến Thư, **Những hình thức tôn vinh danh nhân xưa**, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, số 288, 2008, tr 9-14, 10.
6. Lê Xuân Kỳ, Hoàng Hùng, Thích Tâm Minh, **Các vị thần thờ ở xứ Thanh: Thanh Hóa chư thần lục**, Nxb Văn học, Hà Nội, 2008, tr.191-192.
- 7, 13. Quốc sử quán triều Nguyễn, Viện Sử học, **Khâm định Việt sử thông giám cương mục**, Chính biên, Q. XV- 3b, tập 1, Bản dịch, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr.205, 252.
- 8, 9, 10, 11, 12. Sở Văn hóa - Thông tin Thanh Hóa, **35 vị khai quốc công thần Lam Sơn**, Nxb Thanh Hóa, Thanh Hóa, 2017, tr.73-74, 30, 81, 81, 30.
14. Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, **Tập tài liệu lễ hội truyền thống Thanh Hóa (tài liệu nội bộ)**, 2006, tr.126.
15. Viện Sử học, Ban nghiên cứu và biên soạn lịch sử Thanh Hóa, Kỹ yếu Hội thảo khoa học **Hội thề Lũng Nhai trong khởi nghĩa Lam Sơn ở Thanh Hóa**, 2013, tr.145.

Tài liệu tham khảo

1. Sở VH-TTDL Thanh Hóa, Viện Khoa học Lịch sử Việt Nam, Viện Sử học Việt Nam, Kỹ yếu hội thảo khoa học **Anh hùng dân tộc Lê Lợi và nhân dân Thanh Hóa với Khởi nghĩa Lam Sơn**, 2018.

Ngày Tòa soạn nhận bài: 20-9-2025; Ngày phản biện, đánh giá, sửa chữa: 15-10-2025; Ngày duyệt đăng: 26-10-2025.